

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 11-9- 2023

“Về việc xin ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Tám

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Thành Phước

Ông Nguyễn Văn Bảy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít:** Bà Dương Thị Ngọc Hương – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023, về việc: “Xin ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Anh Trần Trung H**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**\* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\*Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Trung H trình bày:** Nguyên vào năm 2020, anh và chị Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25/02/2020 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận ở được thời gian đầu ở ấp PLT, xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Đến năm 2023, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên nhân là do anh chị luôn bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 24/5/2021, hiện đang sống với chị L, anh tự nguyện giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trần Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L vắng mặt không có lý do.

*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán; thư ký Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn. Về con chung: giao con chung tên Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 24/5/2021 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: đương sự nộp theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trần Trung H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2020, anh Trần Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc L xây dựng hôn nhân với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 25/02/2020. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: anh H rằng vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận được thời gian đầu. Đến đầu năm 2023, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên gây cãi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L đã được Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh H nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, chứng tỏ rằng tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị L đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, xét việc anh H yêu cầu ly hôn với chị L là có căn cứ phù hợp với Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2021 hiện chị L đang nuôi dưỡng, anh H tự nguyện giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Kim T còn quá nhỏ chưa đủ 36 tuổi cần có sự chăm sóc chu đáo, tận tình trực tiếp của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Trần Ngọc Kim T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị L chưa yêu cầu nên không xem xét.

[4] Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

***Tuyên xử:***

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Trung H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Trần Trung H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L.

2/ Về con chung: giao con chung Trần Ngọc Kim T, sinh ngày 24/5/2021 cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L chưa yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, phải trả: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: anh Trần Trung H phải nộp phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số N<sup>o</sup> 0001035 ngày 09 tháng 6 năm 2023.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***

- TAT;
- VKSNDH;
- THADS;
- UBND xã BP;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Võ Thị Tám**